

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2480 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 9 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ trẻ em và người cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 5)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Công văn số 2880/UBND-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền ban hành quyết định hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Bù Đăng tại Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 7/8/2021 và ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1640/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 9 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ trẻ em và người cách ly y tế để phòng, chống Covid-19 trên địa bàn huyện Bù Đăng (đợt 5), có danh sách kèm theo, cụ thể như sau:

- Tổng số người được hỗ trợ: 22 người, trong đó:
- + F1 đã hoàn thành cách ly y tế tập trung: 19 người;
- + Trẻ em thuộc diện F1 đã hoàn thành cách ly y tế tập trung: 03 người.
- Tổng kinh phí hỗ trợ: 21.400.000 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./. *Ugk*

**Nơi nhận :**

- Như Điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP tỉnh, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.

**TUQ. CHỦ TỊCH  
GIÁM ĐỐC  
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**



**Huỳnh Thị Thùy Trang**

**DANH SÁCH F1, TRẺ EM PHẢI CÁCH LY Y TẾ ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 ĐƯỢC HỖ TRỢ  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÙ ĐĂNG ĐỢT 5**

*(Kèm theo Quyết định số 2480 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (Đối với trẻ em)	Số CMT, thẻ CCCD của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (Đối với trẻ em)	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly (Hết ngày)	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)			Ký nhận	Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm (Đối với trẻ em)	Tổng tiền		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>DANH SÁCH F1: 19 NGƯỜI</b>									<b>15.600.000</b>				
<b>A</b>	<b>CÁCH LY TẠI TRƯỜNG DTNT THCS&amp;THPT ĐIỀU ONG: 12 NGƯỜI</b>									<b>10.080.000</b>				
1	Huỳnh Thị Bé		1977			Thôn 4, Bom Bo	19/7/2021	23/7/2021	4	320.000		320.000		
2	Vũ Đức Minh	1970				Thôn 3, Bom Bo	19/7/2021	31/7/2021	12	960.000		960.000		
3	Trương Thúy Thoa		1965			Thôn 3, Bom Bo	19/7/2021	29/7/2021	10	800.000		800.000		
4	Nguyễn Văn Tuyền	1998				Thôn 10, Bom Bo	19/7/2021	01/8/2021	13	1.040.000		1.040.000		
5	Nông Trọng Minh	1961				Thôn 9, Bom Bo	19/7/2021	29/7/2021	10	800.000		800.000		
6	Nguyễn Minh Trang	1964				Thôn 10, Bom Bo	19/7/2021	01/8/2021	13	1.040.000		1.040.000		





7	Nguyễn Văn Lương	1967				Thôn Sơn Lang, Phú Sơn	16/7/2021	29/7/2021	13	1.040.000		1.040.000		
8	Phạm Văn Phước	1999				Ấp 7, Tân Lập, Đồng Phú	16/7/2021	29/7/2021	13	1.040.000		1.040.000		
9	Bùi Thị Thu Hà		1982			Khu phố Đức Lập, Đức Phong	18/7/2021	23/7/2021	5	400.000		400.000		
10	Nguyễn Ngọc Khang	2004				Thôn 10, Bom Bo	19/7/2021	29/7/2021	10	800.000		800.000		
11	Dương Thị Việt		1974			Thôn 4, Bom Bo	19/7/2021	30/7/2021	11	880.000		880.000		
12	Lâm Quang Dũng	1985				Thôn 10, Bom Bo	20/7/2021	01/8/2021	12	960.000		960.000		
<b>B</b>	<b>CÁCH LY TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC BOM BO: 07 NGƯỜI</b>											<b>5.520.000</b>		
13	Tạ Thị Bình		1968			Thôn 6, Bom Bo	18/7/2021	27/7/2021	9	720.000		720.000		
14	Nguyễn Việt Tuấn	1985				Thôn 7, Bom Bo	18/7/2021	31/7/2021	13	1.040.000		1.040.000		
15	Võ Minh Luân	1990				Thôn 8, Bom Bo	22/7/2021	31/7/2021	9	720.000		720.000		
16	Nguyễn Duy Văn	1966				Thôn 2, Đức Liễu	23/7/2021	4/8/2021	12	960.000		960.000		
17	Hồ Hải Tiên	1969				Thôn 2, Đức Liễu	23/7/2021	02/8/2021	10	800.000		800.000		

18	Nguyễn Thị Hoa		1980			Thôn 6, Bom Bo	21/7/2021	28/7/2021	7	360.000		560.000		
19	Hoàng Văn Toa	1965				Thôn 6, Bom Bo	20/7/2021	29/7/2021	9	720.000		720.000		
<b>II DANH SÁCH TRẺ EM LÀ F1 CÁCH LY TẠI TRƯỜNG DTNT ĐIỀU ONG: 03 NGƯỜI</b>											<b>5.800.000</b>			
20	Lê Mạnh Hùng	14/02/2011		Cao Thị Phương	285561724	Thôn 5, Đường 10	19/7/2021	31/7/2021	12	960.000	1.000.000	1.960.000		
21	Nguyễn Xuân Trường	2010		Nguyễn Thị Nga	285432202	Thôn 10, Bom Bo	19/7/2021	31/7/2021	12	960.000	1.000.000	1.960.000		
22	Nguyễn Thanh Phương	30/07/2005		Nguyễn Khải Hoàn	300700335	Thống Nhất, Đak Nhau	11/7/2021	22/7/2021	11	880.000	1.000.000	1.880.000		
<b>TỔNG CỘNG: 22 NGƯỜI</b>											<b>21.400.000</b>			

Bằng chữ: Hai mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng./.